

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số .../BC-BVHXXH ngày ... tháng ... năm ... của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người học trong độ tuổi lao động có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia học trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp hoặc liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng nhập học

kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2027 tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13.

b) Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật số 74/2014/QH13.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ theo mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, cụ thể như sau:

a) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí thấp hơn mức trần học phí thì căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định mức hỗ trợ.

b) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí cao hơn mức trần học phí thì căn cứ mức trần học phí để xác định mức hỗ trợ.

2. Chính sách hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này

a) Người học quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP được hỗ trợ 30% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

b) Người học quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP được hỗ trợ 50% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

c) Người học không thuộc diện được hưởng các chính sách miễn, giảm học phí của Nhà nước được hỗ trợ 100% học phí.

3. Trong trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ học phí được thực hiện trong thời gian người học học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí. Đối với

người học nhập học trong thời điểm Nghị quyết này còn hiệu lực thì được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

2. Thời gian hỗ trợ là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá (theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ), nhưng không quá 30 tháng đối với trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với trình độ trung cấp. Kinh phí hỗ trợ được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

3. Trường hợp người học được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ học phí khác thì người học được lựa chọn hưởng một chính sách hỗ trợ.

4. Người học chỉ được hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

5. Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học.

6. Không áp dụng hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học, học lại, bảo lưu (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 4. Phương thức hỗ trợ

1. Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo hình thức giao dự toán.

2. Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người học đăng ký thường trú cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ học phí cho cha hoặc mẹ (hoặc người giám hộ) của người học hoặc người học hai lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước cấp tỉnh chi trả kinh phí hỗ trợ học phí đối với các đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Nghị

quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người học đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng chính sách đó đến khi kết thúc khóa học.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa ... Kỳ họp thứ ... nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm/.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử đại biểu nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, (...).

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn